

V/v mời chào giá vật tư, hóa chất chưa
lựa chọn được nhà thầu sử dụng tại đơn nguyên
di truyền của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất chưa lựa chọn được nhà thầu sử dụng tại đơn nguyên di truyền của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn, Phó khoa – Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 03 tháng 6 năm 2025 đến trước 17h ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16 tháng 06 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I.Hóa chất, vật tư dùng chung cho kỹ thuật di truyền				
1	Kit tách chiết DNA	Kit tách chiết bằng công nghệ cột, đơn giản dễ thao tác, hiệu suất thu DNA rất cao. Tách chiết từ dải rộng mẫu đầu vào: máu toàn phần, đờm, nước tiểu và dịch cơ thể. Quy cách: Hộp ≥ 50 test. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	20
II.Hóa chất, vật tư dùng chung cho nuôi cấy tế bào				

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Hóa chất bất hoạt tế bào N-desacetyl-N-methylcolchicine	Dung dịch có chứa 10mg/ml N-desacetyl-N-methylcolchicine trong HBSS-Hank Balanced Salt Solution hoặc tương đương. Quy cách: Lọ $\geq$ 10 ml	Lọ	20
3	PBS dạng viên	Không chứa: Calcium, Magnesium, Phenol Red. Nồng độ: 1X. Quy cách: Lọ $\geq$ 100 viên	Lọ	4
4	Hóa chất nhuộm Giemsa	Dung dịch được sử dụng cho kỹ thuật nhuộm băng G (G-banding) nhiễm sắc thể để phân tích tế bào học. Quy cách: Lọ $\geq$ 100 ml	Lọ	10
5	Dung dịch đệm pha loãng thuốc nhuộm Giemsa	Chuẩn bị dung dịch đệm phosphat pH 6.8, nhằm pha loãng thuốc nhuộm Giemsa sử dụng trong phương pháp nhuộm G-banding nhiễm sắc thể, phục vụ chẩn đoán di truyền học tế bào. Quy cách: Chai $\geq$ 50 viên	Chai	1
6	Hóa chất bất hoạt tế bào hypotonic	Dung dịch hypotonic 0.075 M dùng để mở rộng tế bào nhằm tạo điều kiện trải các nhiễm sắc thể kì metaphase trong karyotyping. Quy cách: hộp $\geq$ 4x100ml	Hộp	15
7	Muối đệm cân bằng có phenol red	Bao gồm: Calcium, Magnesium, Glucose, Phenol Red. Không chứa: Sodium Pyruvate. Dải pH: 6.7 - 7.8. Quy cách: Chai $\geq$ 500ml	Chai	12
8	Methanol tinh khiết cho sinh học phân tử	Chuyên dụng cho sinh học phân tử. Đạt tiêu chuẩn ISO. Quy cách: Lọ $\geq$ 1 lít	Lọ	10
9	Kali clorid tinh khiết cho phân tích	Dùng để mở rộng tế bào nhằm tạo điều kiện trải các nhiễm sắc thể kì metaphase trong karyotyping. Quy cách: Lọ $\geq$ 500gr	lọ	1
III. Hóa chất, vật tư dùng cho các kỹ thuật thalassemia				
10	Thang chuẩn 1000 DNA	Thang chuẩn 1000 DNA ứng dụng điện di DNA genomes. Quy cách: lọ $\geq$ 5x50ug	Lọ	10
IV. Hóa chất, vật tư dùng cho máy điện di mao quản Seqstudio 3500				
11	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 13, 18, 21, X và Y bằng kỹ thuật QF-PCR	Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Sàng lọc 26 markers trong cùng 1 mix. Quy cách: Kit $\geq$ 100 phản ứng	Kit	3
12	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 13 bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 13. Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Quy cách: Kit $\geq$ 25 phản ứng	Kit	1
13	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 18 bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 18. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Quy cách: Kit $\geq$ 25 phản ứng	Kit	1
14	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 21 bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 21. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Quy cách: Kit $\geq$ 25 phản ứng	Kit	1
15	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể XY bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể XY. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Quy cách: Kit $\geq$ 25 phản ứng	Kit	1
16	Kit sàng lọc các marker STS AZF cơ bản trên nhiễm sắc thể Y ở vùng AZFa, AZFb và AZFc	Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Kit phát hiện 8 markers sY255, sY127, sY134, sY86, sY84, sY254, ZFX, sY14. Quy cách: Kit $\geq$ 25 tests	Kit	8
17	Kit xét nghiệm mở rộng hơn cho các vùng AZF khác nhau	Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Kit phát hiện 13 markers (sY160, gr/gr (sY1191, sY1192), ZFX, sY14, sY1291, sY88, sY1065, sY82, sY83, sY153, sY121, sY105. Quy cách: Kit $\geq$ 25 tests	Kit	8

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Kit phát hiện đồng thời 6 biến thể di truyền liên quan đến chứng rối loạn đông máu	Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Kit phát hiện các markers Factor V Leiden, G1691A/R506Q ; Factor V R2, H1299R ; Prothrombin/Factor II, G20210A ; 5,10 Methylenetetrahydrofolate Reductase (MTHFR), C677T; MTHFR, A1298C; Plasminogen Activator Inhibitor 1 (PAI-1/ SERPINE1) 4G/5G. Quy cách: Kit ≥ 48 tests	Kit	3
19	Tấm đệm Cathode Buffer cho máy giải trình tự gen	Dùng để đệm Cathode Buffer cho máy SeqStudio. Bao gồm 2 loại tấm đệm tương thích với 2 ngăn của Cathode Buffer Container.	Tấm	20
20	Dung dịch hoàn nguyên mẫu giải trình tự trước khi điện di mao quản	Công thức Formamide khử ion cao với một chất ổn định. Được sử dụng để hoàn nguyên mẫu giải trình tự trước khi điện di mao quản. Quy cách: Lọ ≥ 25ml	Lọ	3
21	Cartridge giải trình tự gen	Tích hợp sẵn gel, điện cực dương, mao quản và bơm trên cùng một cartridge. Mao quản có chiều dài 28cm. Sử dụng cho 125 lần bơm điện di. Quy cách: Bộ ≥ 500 mẫu	Bộ	3
22	Cathode Buffer Container cho máy giải trình tự gen	Hỗ trợ cho các ứng dụng giải trình tự và phân tích đoạn. Gồm 2 ngăn: một ngăn chứa đệm cực dương dùng để điện di; một ngăn chứa dung dịch rửa đầu mao quản.	Bộ	4
23	Bảo quản đầu mao quản	Được sử dụng để bảo quản đầu mao quản. Chỉ sử dụng một lần.	Cái	2
24	Tấm đệm đĩa 96 giếng cho giải trình tự gen	Được sử dụng để đệm đĩa 96 giếng.	Tấm	40
V. Hóa chất dùng cho hệ thống giải trình tự gen Miseq Illumina				
25	Đệm rửa phôi PBS buffer	Đệm rửa phôi chuyên dụng thành phần: 8 mM Na ₂ HPO ₄ , 2 mM KH ₂ PO ₄ , 2.7 mM KCl, 137 mM NaCl, pH 7.4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Quy cách: Chai ≥ 500 ml	Chai	3
26	Ống đo Qubit	Ống đo Qubit. Được chế tạo từ polypropylene. Ống thành mỏng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	4.000

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

PHỤ LỤC
BẢO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Quy cách đóng gói	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền(11) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
3													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày tháng năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))